

Số: **2070** /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **19** tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính, quy trình nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1158/TTr-SGTVT-P1 ngày 31 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này nội dung 12 thủ tục hành chính và 12 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải. Chi tiết, có Phụ lục I – Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thành phố; Phụ lục II – Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn UBND các huyện, thành phố niêm yết công khai, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan căn cứ quy trình nội bộ tại Phụ lục II Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm Hệ thống thông tin một

cửa điện tử của tỉnh (địa chỉ <http://motcua.haiduong.gov.vn>) theo quy định. Hoàn thành trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên trang cải cách thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC, (16b).✓

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Dương Thái

Phụ lục I:
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG
 (Kèm theo Quyết định số 2070 /QĐ-UNND ngày 19/6/2019
 của Ủy ban UBND tỉnh Hải Dương)



Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ			
1.		Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
2.		Thủ tục Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang thác đang khai thác	
3.		Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
4.		Thủ tục Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
5.		Thủ tục Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
6.		Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
7.		Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình	

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
		đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
8.		Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường đường huyện, đường đô thị.	
9.		Thủ tục Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị.	
10.		Thủ tục Cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị.	
11.		Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.	
12.		Thủ tục Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác	

Phần II

NỘI DUNG TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Trường hợp từ chối không cấp, UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu;

+ Hồ sơ thiết kế trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng);

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố: Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 – Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015;

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 201....
ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. 2....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...2...)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.

(7) Ghi rõ tên đường huyện, đường đô thị, đường xã, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường huyện, đường đô thị, đường xã, các vị trí cắt ngang qua đường huyện, đường đô thị, đường xã (nếu có).

(8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).

(9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.

(10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

2. Thủ tục Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang thác đang khai thác.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Trường hợp từ chối không cấp, UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 – Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố: Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận gia hạn.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP.

- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015; Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- (.....5.....)

(.. .2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (.....6.....)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

3. Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

+ Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố: Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

(2)

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình ...(3)... và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường huyện, đường đô thị, đường xã, thuộc địa phận xã nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

4. Thủ tục Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tương tự mẫu quy định tại Phụ lục 1 – Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính).

+ Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố; Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG BIỂN QUẢNG CÁO TẠM THỜI TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình xây dựng biển quảng cáo tạm thời và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp

luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(...2....)

**QUYÊN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình .

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyễn Giáp”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.

(7) Ghi rõ tên đường huyện, đường đô thị, đường xã, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường huyện, đường đô thị, đường xã, các vị trí cắt ngang qua đường huyện, đường đô thị, đường xã (nếu có).

(8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).

(9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.

(10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

5. Thủ tục Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 – Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT;

+ Văn bản chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố: Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình xây dựng biển quảng cáo tạm thời và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định,

đề xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công công trình: Lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyễn Giáp”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình.. (3)... của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường huyện, đường đô thị, đường xã, thuộc địa phận xã nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

6. Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính).

+ Hồ sơ thiết kế; trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố; Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:
- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;
 - Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 - Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
 - Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Nơi nhận:
- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

(...2....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình .
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng cải tạo vỉa hè, cây xanh.. từ Km...- Km.../DH39D trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyễn Giáp”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình được quy định tại Điều 13 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình .
- (7) Ghi rõ tên đường huyện, đường đô thị, đường xã, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường huyện, đường đô thị, đường xã, các vị trí cắt ngang qua đường huyện, đường đô thị, đường xã (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

7. Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính);

+ Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao);

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố: Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phải có văn bản chấp thuận thiết kế và phương án đảm bảo an toàn giao thông Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 4

Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công công trình
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ
Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc - lập - Tự do - Hạnh - phúc

Số:...../....., ngày..... tháng..... năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(…4…)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

- Căn cứ (...5.);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản phô tô copy).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công công trình: xây dựng cải tạo vỉa hè, cây xanh.. từ Km...-Km.../ĐH39D trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường, thuộc địa phận xã nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

8. Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đấu nối vào đường đường huyện, đường đô thị.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Thời gian: Theo giờ hành chính.

+ Địa điểm: tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính);

+ Quy hoạch các điểm đấu nối vào đường bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép đấu nối đường nhánh vào đường bộ đối với các trường hợp tuyến đường chưa có Quy hoạch các điểm đấu nối được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp có thẩm quyền giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao (bản chính);

+ Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông do tổ chức tư vấn có đủ năng lực lập (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.
- e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
 - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.
- f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.
- g) Phí, lệ phí: Không.
- h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao
- i) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
- k) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:
- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;
 - Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 - Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
 - Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

PHỤ LỤC 3

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO,
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Chấp thuận xây dựng (... .3...)

Kính gửi: (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

- (.....5.....)

- (2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (.....6.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường huyện, đường đô thị đã được UBND cấp huyện phê duyệt (bản sao cộ chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của UBND cấp có thẩm quyền cho phép đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường đô thị, đối với các trường hợp đường huyện, đường đô thị, chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường huyện, đường đô thị được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp huyện (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của UBND cấp có thẩm quyền chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biên pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(. . .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường đô thị,... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường đô thị,... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, đường đô thị, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ĐH..”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường đô thị.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường huyện, đường đô thị, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường huyện, đường đô thị./.

9. Thủ tục Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đấu nối vào đường huyện, đường đô thị.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- UBND cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Thời gian: Theo giờ hành chính.

+ Địa điểm: tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

g) Phí, lệ phí: Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC GIAO THÔNG NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ.

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC GIAO THÔNG NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- (.....5.....)

(.. .2...) đề nghị được gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông công trình.... (3)..., nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình(3)...;

- (.....6.....)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình ...(3)... và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công

trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, đường đô thị, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng công trình: Nút giao đầu nối đường ra, vào Khu dân cư mới thôn Đông Lĩnh với đường huyện 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình..

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

10. Thủ tục Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường đô thị.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- UBND cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Thời gian: Theo giờ hành chính.

+ Địa điểm: tại Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện

b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT;

+ Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

f) Phí, lệ phí: Không.

g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công

h) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

i) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

- Căn cứ (...5.);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5.+) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình(3)... và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công

trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, dễ xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường huyện đường đô thị, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công công trình: Nút giao đầu nối đường ra, vào Khu dân cư mới thôn Đông Lĩnh với đường huyện 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên đường huyện, đường đô thị, thuộc địa phận phường, xã nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

11. Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.

(Áp dụng với đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác; công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông vượt phía trên đường bộ có cột nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng phải bảo đảm quy định về phạm vi bảo vệ trên không, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Thông tư này)

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã:

+ Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (theo Phụ lục 1a, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 hoặc Công văn có đầy đủ nội dung như Phụ lục 1a);

+ Hồ sơ bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình có đầy đủ các thông tin sau: vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát

nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công. (bản chính).

+ Đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện có văn bản chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu. Trường hợp không đồng ý có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố; Hải Dương, Chí Linh.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản hành chính.

g) Phí, lệ phí: Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (theo Phụ lục 1a, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 hoặc Công văn có đầy đủ nội dung như Phụ lục 1a).

i) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 1A

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(...2...) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2...)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công;

(5) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép thi công.

(6) Ghi đầy rõ lý trình, tên đường huyện, đường đô thị, đường xã, thuộc địa phận xã nào.

(7) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(8) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.

(9) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để điền đầy đủ các thông tin cần thiết và gửi kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan cho phù hợp./.

12. Thủ tục Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm

+ Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư công trình (bản chính).

+ Giấy phép thi công đã được cấp (bản sao).

- Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế hạ tầng đối với UBND huyện, Phòng Quản lý đô thị đối với UBND thành phố: Hải Dương, Chí Linh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép gia hạn thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015; Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4).....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 35/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- (...5...)

(.. 2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình; Giấy phép thi công đã được UBND cấp huyện cấp.

- (...6...)

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời,

hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn. Thực hiện các nội dung khác theo giấy phép thi công đã cấp.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, đường đô thị, đường xã, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện, đường đô thị, đường xã 39D, địa phận xã Nguyên Giáp”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép gia hạn công trình.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH XÉT BỐ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
 (Kèm theo Quyết định số 2070 /QĐ-UNND ngày 19/6/2019
 của UBND tỉnh Hải Dương)



1. Tên thủ tục: Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

1.1. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

1.3.2. Thăm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thăm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thăm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thăm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét ký duyệt hồ sơ.

1.2.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Tên thủ tục: Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang thác đang khai thác.

2.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải quy trình

2.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

2.3.2. Thăm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thăm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 02 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thăm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thăm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 1/2 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét ký duyệt hồ sơ và bộ phận chuyên môn chuyển kết quả đến.

2.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Tên thủ tục: Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

3.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết.

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải quy trình

3.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

3.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét ký duyệt hồ sơ, phòng chuyên môn chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Tên thủ tục: Thủ tục Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.

4.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải quy trình

4.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

4.3.2. Thăm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thăm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thăm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thăm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

4.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Tên thủ tục: Thủ tục Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.

5.1. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải quy trình

5.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

5.3.2.Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

5.3.3.Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Tên thủ tục: Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

6.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải quy trình

6.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

6.3.2.Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

6.3.3.Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Tên thủ tục: Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

7.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

7.3.. Diễn giải quy trình

7.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

7.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

7.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Tên thủ tục: Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường đường huyện, đường đô thị.

8.1. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

8.3. Diễn giải quy trình

8.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

8.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

8.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Tên thủ tục: Thủ tục Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị.

9.1. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

9.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị)	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng	1,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng.	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

9.3. Diễn giải quy trình

9.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

9.3.2. Thăm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thăm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 1,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thăm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thăm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

9.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

10. Tên thủ tục: Thủ tục Cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị.

10.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

10.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	5,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

10.3. Diễn giải quy trình

10.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy

định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

10.3.2.Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 5,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

10.3.3.Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

11. Tên thủ tục: Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.

11.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết.

11.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	8,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị	1/2 ngày
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

11.3. Diễn giải quy trình

11.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

11.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 8,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

11.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

12. Tên thủ tục: Thủ tục Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.

12.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

12.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	Phòng Kinh tế - hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị)	
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng	1,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng.	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không tính thời gian

12.3. Diễn giải quy trình

12.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức; cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

12.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư của UBND cấp huyện và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 1,5 ngày phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp huyện phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

12.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.